

CHỈ THỊ
Về quản lý và phát triển hạ tầng viễn thông

Trong những năm gần đây, sự phát triển hạ tầng viễn thông đã góp phần thúc đẩy các dịch vụ viễn thông phát triển vượt bậc, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của xã hội, đặc biệt là dịch vụ điện thoại di động. Tuy nhiên, việc phát triển và quản lý hạ tầng viễn thông vẫn còn nhiều hạn chế: nhận thức chưa thống nhất; cơ chế, chính sách, quy hoạch còn thiếu và chưa đồng bộ; một số quy định chưa cụ thể và khả thi; công tác thực thi pháp luật còn hạn chế.

Để khắc phục những tồn tại trên, thúc đẩy sự phát triển bền vững, khai thác có hiệu quả hạ tầng viễn thông nói chung, các trạm gốc thu phát sóng thông tin di động (BTS) và mạng ngoại vi nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, đồng thời bảo vệ môi trường, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ thị:

1. Các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông:

1.1. Vụ Viễn thông có trách nhiệm:

a) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách để trình Bộ trưởng ban hành nhằm thúc đẩy việc phát triển hạ tầng viễn thông, trong đó có các trạm BTS và mạng ngoại vi, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia, triển khai các đề án, dự án xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông;

b) Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các quy định về kết nối, sử dụng chung hạ tầng viễn thông, đặc biệt là cột ăng ten, nhà trạm, cống bể cáp;

c) Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành quy định chi tiết việc thực hiện quản lý hệ thống cáp viễn thông, đường dây thuê bao và thiết bị viễn thông trong đô thị theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 29/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về quản lý kiến trúc đô thị;

Hướng dẫn việc triển khai thực hiện việc lắp đặt đường dây thuê bao trong các nhà cao tầng theo Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTTTT-BXD ngày 10/12/2007 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lắp đặt, quản lý, sử dụng thùng thư bưu chính, hệ thống cáp điện thoại cố định và hệ thống cáp truyền hình trong các toà nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng;

d) Nghiên cứu, đề xuất cân đối lại các loại giá cước các dịch vụ viễn thông trên cơ sở giá thành nhằm khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đầu tư và phát triển hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng thông tin di động và mạng ngoại vi.

1.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 ngày 12 tháng 2007 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

1.3. Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tiếp tục cập nhật lên trang thông tin điện tử của Bộ và phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài ngành để công bố các tiêu chuẩn thế giới, tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn kỹ thuật về công trình ngoại vi viễn thông, về mức phơi nhiễm điện từ trường, tiếp đất, chống sét cho các trạm BTS và các kết quả nghiên cứu của các tổ chức trên thế giới về ảnh hưởng của sóng điện từ đối với sức khỏe con người;

b) Chủ trì bổ sung, sửa đổi, xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng công trình ngầm chuyên ngành thông tin và truyền thông thuộc chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng ngầm đô thị.

1.4. Thanh tra Bộ có trách nhiệm:

Chỉ đạo và hướng dẫn các Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về hạ tầng viễn thông; cần chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong việc phát triển trạm BTS và mạng ngoại vi.

1.5. Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để trình Bộ trưởng ban hành quy định về kiểm định các công trình viễn thông (trong đó có các trạm BTS) cho phù hợp với thực tế;

b) Thường xuyên cập nhật danh sách các công trình viễn thông đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định trên trang thông tin điện tử của Cục;

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về quản lý công trình viễn thông nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông.

1.6. Cục Báo chí có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các báo (bao gồm báo viết, báo nói, báo hình, báo điện tử) đưa thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và toàn thể xã hội về mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ đối với sự phát triển hạ tầng viễn thông;

b) Chỉ đạo các báo đưa tin liên quan đến việc phát triển và quản lý hạ tầng viễn thông, trong đó cần chú trọng đến hạ tầng thông tin di động và mạng ngoại vi; đưa tin, tuyên truyền các kết quả nghiên cứu của các tổ chức quốc tế về ảnh hưởng của sóng điện từ đối với sức khỏe con người một cách khách quan, chính xác.

1.7. Các cơ quan báo chí và truyền thông trong ngành (Báo Bưu điện Việt Nam, Nhà Xuất bản Bưu điện, Tạp chí Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Báo điện tử Vietnamnet, Báo điện tử VNMedia) có trách nhiệm đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng viễn thông cũng như các quy định, tiêu chuẩn cụ thể liên quan đến việc xây dựng BTS, mạng ngoại vi, mức phơi nhiễm điện từ.

2. Các Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành giao thông công chính, điện lực, viễn thông.

2.2. Tích cực triển khai Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị và nhanh chóng xác định phạm vi các khu vực phải xin giấy phép xây dựng trạm BTS để trình UBND cấp tỉnh ban hành theo đúng quy định.

Tích cực triển khai Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTTTT-BXD ngày 10/12/2007 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lắp đặt, quản lý, sử dụng thùng thư bưu chính, hệ thống cáp điện thoại cố định và hệ thống cáp truyền hình trong các toà nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các Sở có liên quan xây dựng kế hoạch và lộ trình ngầm hóa mạng cáp và sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

2.4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các quy định cấp phép đào đường, cấp điện, cấp đất và giải phóng mặt bằng giúp cho các doanh nghiệp viễn thông nhanh chóng thực hiện ngầm hóa mạng cáp và xây dựng các trạm BTS.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan giải quyết dứt điểm các khiếu nại của người dân liên quan đến việc phát triển hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi gây rối, cản trở trái pháp luật hoạt động xây dựng, lắp đặt BTS và mạng ngoại vi của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

2.6. Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở địa phương để tích cực đưa tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc phát triển hạ tầng viễn thông, các trạm BTS, mạng ngoại vi trên cơ sở giải thích rõ các tiêu chuẩn phơi nhiễm điện từ trường và các quy định về xây dựng, quản lý công trình viễn thông để chính quyền cơ sở và người dân biết.

3. Các doanh nghiệp viễn thông:

3.1. Tích cực phát triển hạ tầng viễn thông đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo nhằm tiếp tục phổ cập dịch vụ viễn thông, nâng cao mật độ thuê bao điện thoại và Internet.

3.2. Chú trọng tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông như trạm BTS, mạng ngoại vi trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm định công trình, quy hoạch, đầu tư và xây dựng cơ bản.

3.3. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng ngoại vi và các trạm BTS.

3.4. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông khác trong việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là cột ăng ten, nhà trạm, cống bể cáp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai và bảo vệ môi trường.

3.5. Rà soát quy trình, thủ tục từ khâu lập dự án, thẩm định, phê duyệt dự án đến triển khai dự án theo đúng quy định và có các giải pháp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ của các dự án phát triển trạm BTS, mạng ngoại vi nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

3.6. Lập kế hoạch, lộ trình để từng bước triển khai ngầm hóa các mạng cáp tại các thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.7. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về ý nghĩa, mục đích kinh tế, chính trị, an ninh của việc phát triển hạ tầng viễn thông nói chung, các trạm BTS và mạng ngoại vi nói riêng nhằm nâng cao nhận thức của người dân.

3.8. Báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin về hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật và khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp viễn thông phổ biến, quán triệt tinh thần và tổ chức triển khai ngay Chỉ thị này.

4.2. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

4.3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có liên quan để giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị.

4.4. Vụ Viễn thông, Thanh tra Bộ có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này và tổng hợp kết quả báo cáo Bộ trưởng./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ (để b/c);
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, CT, XD, TNMT, GTVT, KHĐT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các doanh nghiệp VT;
- Công báo;
- Bộ TTTT: BT, các TT, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTra.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Doãn Hợp